

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Anh C**, sinh ngày 06/3/2006; Giới tính: Nam; Nơi sinh: **huyện U, tỉnh Cà Mau**; Nơi cư trú: **Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Văn B** và bà **Phạm Thị M**; Bị cáo: chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/5/2023 bị **Công an thị trấn U, huyện U** ra Quyết định xử phạt hành chính số 47/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 14/12/2023, **Công an thị trấn U** kiểm tra tại địa điểm nêu trên phát hiện **Đặng Anh C** và **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2003 trú tại

khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau đang sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng tiến hành kiểm tra tại hiện trường, phát hiện trong đèn pin bằng nhựa có cất giấu 01 túi nilon màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng nghi là ma túy; trong hộp giấy loa B1 S21 có chứa 09 túi nilon màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng nghi là ma túy. Chỉ thừa nhận chất bên trong 10 túi nilon là ma túy, C tàng trữ để sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Anh C, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật và đưa C về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, Đặng Anh C khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 14/12/2023, Nguyễn Trọng N – sinh ngày 29/7/1994 trú tại khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau đến nhà anh T1 để gặp C (C và N có mối quan hệ bạn bè). Lúc này, N có đem theo 01 túi nilon chứa ma túy đưa cho C mục đích để C cất giấu cho cả hai cùng sử dụng. Chỉ lấy ma túy trong túi nilon trên chia thành 10 túi nilon cất giấu trong đèn pin đội đầu 01 túi và cất giấu trong hộp giấy loa Bluetooth 09 túi, còn một ít ma túy C để lại bên ngoài để sử dụng cùng với N. C và N sử dụng ma túy đến 22 giờ cùng ngày thì N về. Sau đó, C điện thoại cho T rủ T đến nhà anh T1 để sử dụng ma túy. Khi T đến thì C đã chuẩn bị sẵn ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. C và T sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 604/KL – KTHS, ngày 23/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh C kết luận: Chất tinh thể dạng rắn màu trắng bên trong 10 (mười) túi nilon màu trắng trong suốt, được niêm phong trong phong bì bao thư bằng giấy màu trắng, viền sọc xanh đỏ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7354gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 148/KL – KTHS, ngày 25/3/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh C kết luận: Chất nâu bám dính bên trong ống thủy tinh dạng nỏ hút, một đầu có dấu vỡ, được niêm phong kín trong hộp giấy màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 04/KLGĐĐT-TTPY, ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh C kết luận độ tuổi của Đặng Anh C: Qua quá trình khám giám định, khám chuyên khoa Răng Hàm M1, kết quả cận lâm sàng xác định Đặng Anh C có độ tuổi là từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 00 tháng (tại ngày 14 tháng 12 năm 2023).

Vật chứng thu giữ gồm: Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 đèn pin (loại đội đầu) bằng nhựa màu vàng nâu, sọc xanh;
- 01 hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp đựng loa bluetooth);
- 01 phong bì hoàn mẫu số: 604/KL-KTHS ngày 23/12/2023, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Võ Trường A** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong;
- 01 phong bì hoàn mẫu số: 148/KL-KTHS ngày 25/3/2024, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Lê Văn Đ** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 24/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo **Đặng Anh C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Anh C** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt xử bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin (loại đội đầu) bằng nhựa màu vàng nâu, sọc xanh; 01 hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp đựng loa bluetooth); 01 phong bì hoàn mẫu số: 604/KL-KTHS ngày 23/12/2023, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Võ Trường A** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong; 01 phong bì hoàn mẫu số: 148/KL-KTHS ngày 25/3/2024, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Lê Văn Đ** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong.

Đối với việc **Đặng Anh C** khai nhận ma túy **Chí tàng T2** là do **Nguyễn Trọng N** đưa cho **C** để cùng sử dụng, quá trình điều tra **N** không thừa nhận việc này. Đồng thời, ngoài lời khai của **C** thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy, không có căn cứ xác định **Nghĩa** là người đã đưa ma túy cho **C** vào ngày 14/12/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện U** không đề cập việc xử lý đối với **Nguyễn Trọng Nghĩa L** phù hợp.

Đối với việc **C** bán ma túy cho **Trần Trí K1** vào ngày 12/12/2023, quá trình điều tra lúc đầu **C** thừa nhận việc này nhưng sau đó **C** thay đổi lời khai không thừa nhận. Nhận thấy, ngoài lời khai của **K1** thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy, không có căn cứ xác định **C** đã bán ma túy cho **K1** vào ngày 12/12/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện U** không đề cập việc xử lý đối với **Đặng Anh C** về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện U**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, vật chứng cơ quan điều tra thu giữ được, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14 tháng 12 năm 2023 của **Công an thị trấn U, huyện U** và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa hành vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 14/12/2023, **Nguyễn Trọng N**, sinh ngày 29/7/1994 trú tại **khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau** đến nhà anh **T1** để gặp **C** (**C** và **N** có mối quan hệ bạn bè). Lúc này, **N** có đem theo 01 túi nilon chứa ma túy đưa cho **C** mục đích để **C** cất giấu cho cả hai cùng sử dụng. Chỉ lấy ma túy trong túi nilon trên chia thành 10 túi nilon cất giấu trong đèn pin đội đầu 01 túi và cất giấu trong hộp giấy loa Bluetooth 09 túi, còn một ít ma túy **C** để lại bên ngoài để sử dụng cùng với **N**.

Hành vi nêu trên của **Đặng Anh C** đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Căn cứ lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Sau khi sử dụng ma túy xong, **C** điện thoại cho **T** rủ **T** đến nhà anh **T1** để sử dụng ma túy. Khi **T** đến thì **C** đã chuẩn

bị sẵn ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. **C** và **T** sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Anh C** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt xử bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp.

Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đèn pin (loại đội đầu) bằng nhựa màu vàng nâu, sọc xanh; 01 hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp đựng loa bluetooth); 01 phong bì hoàn mẫu số: 604/KL-KTHS ngày 23/12/2023, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Võ Trường A** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong; 01 phong bì hoàn mẫu số: 148/KL-KTHS ngày 25/3/2024, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Lê Văn Đ** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Đặng Anh C** phải chịu 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bị cáo **Đặng Anh C** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Anh C** 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo **Đặng Anh C** phải chấp hành là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 01/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin (loại đội đầu) bằng nhựa màu vàng nâu, sọc xanh; 01 hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp đựng loa bluetooth); 01 phong bì hoàn mẫu số: 604/KL-KTHS ngày 23/12/2023, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Võ Trường A** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong; 01 phong bì hoàn mẫu số: 148/KL-KTHS ngày 25/3/2024, của **Phòng K2 - Công an tỉnh C** được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên **Trần Anh K** (người chứng kiến), **Lê Văn Đ** (người niêm phong) và hình dấu tròn của **Phòng K2** đóng giáp lai niêm phong.

Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa **Công an huyện U** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Đặng Anh C** phải chịu 200.000 đồng.

Bản án sơ thẩm bị cáo **Đặng Anh C** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của

Luật thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi